

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN Á CHÂU

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2009	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2009	12 - 27

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703001715 ngày 28 tháng 12 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Công ty Hợp tác Kinh tế - Quân khu 4	11.400.000.000	40%
Các cổ đông khác	17.100.000.000	60%
Cộng	28.500.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
Điện thoại : 0383.791777
Fax : 0383.791555
Mã số thuế : 2 9 0 0 8 5 9 5 9 9

Ngành nghề kinh doanh:

- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản (đá, cát, sỏi, quặng kim loại);
- Sản xuất, mua bán sản phẩm bột đá trắng siêu mịn.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 05 đến trang 27).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Trương Đắc Châu	Chủ tịch	26 tháng 09 năm 2009	
Ông Trần Viết Tiến	Chủ tịch	18 tháng 12 năm 2007	26 tháng 09 năm 2009
Ông Hoàng Trọng Diên	Ủy viên	18 tháng 12 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Lịch	Ủy viên	18 tháng 12 năm 2007	
Ông Nguyễn Trung Thành	Ủy viên	18 tháng 12 năm 2007	
Ông Lê Mạnh Hùng	Ủy viên	18 tháng 12 năm 2007	

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lê Đình Danh	Trưởng ban	18 tháng 12 năm 2007
Bà Trần Thị Hồng Thái	Thành viên	18 tháng 12 năm 2007
Ông Nguyễn Thanh Hưng	Thành viên	18 tháng 12 năm 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Hoàng Trọng Diên	Giám đốc	18 tháng 12 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Lịch	Phó Giám đốc	19 tháng 01 năm 2008

Kế toán trưởng: Ông Nguyễn Văn Chương Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2007

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc

Hoàng Trọng Diên

Ngày 15 tháng 03 năm 2010

Số: 102/2010/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Kính gửi: **CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 03 năm 2010, từ trang 05 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hồng Thanh

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0053/KTV
Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2010

Bùi Thị Ngọc Lân

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0300/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOẢN SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		19,670,225,574	11,743,277,951
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4,212,962,471	1,888,952,868
1. Tiền	111		4,212,962,471	1,888,952,868
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12,875,665,191	7,196,037,608
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	11,949,099,938	4,335,757,057
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	594,834,048	2,797,885,592
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	331,731,205	62,394,959
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2,370,426,669	2,115,914,822
1. Hàng tồn kho	141	V.5	2,370,426,669	2,115,914,822
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		211,171,243	542,372,653
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	18,574,510	254,805,243
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11,530	104,064,322
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	2,947,646	81,173,075
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	189,637,557	102,330,013

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOẢN SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		35,698,671,031	33,510,889,274
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		34,873,825,111	32,924,190,579
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	33,836,015,743	23,934,087,172
<i>Nguyên giá</i>	222		38,353,439,898	25,832,960,288
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4,517,424,155)	(1,898,873,116)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1,037,809,368	1,105,901,256
<i>Nguyên giá</i>	228		1,165,023,958	1,165,023,958
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(127,214,590)	(59,122,702)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	-	7,884,202,151
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		824,845,920	586,698,695
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	824,845,920	586,698,695
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		55,368,896,605	45,254,167,225

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁN SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		21,046,517,682	15,488,808,841
I. Nợ ngắn hạn	310		14,034,978,138	9,102,254,983
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	6,976,894,876	5,667,857,873
2. Phải trả người bán	312	V.14	4,870,241,201	1,507,448,916
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	744,041,089	840,710,812
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	365,999,975	14,512,500
5. Phải trả người lao động	315		439,350,709	416,543,016
6. Chi phí phải trả	316	V.17	119,462,809	195,323,780
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	518,987,479	459,858,086
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7,011,539,544	6,386,553,858
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	7,011,539,544	6,386,553,858
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		34,322,378,923	29,765,358,384
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	34,322,378,923	29,765,358,384
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		28,500,000,000	28,500,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(216,729,958)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		662,892,156	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		80,079,844	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5,296,136,881	1,265,358,384
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		55,368,896,605	45,254,167,225

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁN SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		116,871.81	8,916.53
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 15 tháng 03 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đinh Nho Hiếu

Nguyễn Văn Chương

Hoàng Trọng Diên

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOẢN SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	47,751,654,068	18,305,063,259
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	343,035,336	23,936,961
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	47,408,618,732	18,281,126,298
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	26,063,229,418	9,425,425,684
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21,345,389,314	8,855,700,614
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	69,239,079	166,668,503
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	871,705,071	447,926,539
Trong đó: chi phí lãi vay	23		737,562,758	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	11,416,185,398	4,599,886,829
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3,541,336,865	2,077,390,894
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5,585,401,059	1,897,164,855
11. Thu nhập khác	31	VI.7	112,831,665	49,222,650
12. Chi phí khác	32		72,702	69,121
13. Lợi nhuận khác	40		112,758,963	49,153,529
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5,698,160,022	1,946,318,384
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5,698,160,022</u>	<u>1,946,318,384</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1,999</u>	<u>753</u>

Lập ngày 15 tháng 03 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đinh Nho Hiếu

Nguyễn Văn Chương

Hoàng Trọng Diên

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOẢN SÀN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5,698,160,022	1,946,318,384
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2,686,642,927	1,957,995,818
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		640,659,873	447,926,539
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(34,547,236)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	737,562,758	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9,763,025,580	4,317,693,505
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5,582,406,906)	(7,483,605,018)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(254,511,847)	(2,115,914,822)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2,880,623,294	4,407,316,178
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1,916,492)	(841,503,938)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(972,919,068)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.7	(2,250,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6,802,563,629	(2,688,933,163)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4,636,277,459)	(23,482,186,397)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	34,547,236
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4,636,277,459)	(23,447,639,161)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOẢN SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	17,100,000,000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		10,977,541,089	16,606,693,139
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(9,944,458,273)	(5,000,000,000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(924,409,525)	(680,960,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		108,673,291	28,025,733,139
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2,274,959,461	1,889,160,815
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1,888,952,868	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		49,050,142	(207,947)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4,212,962,471	1,888,952,868

Lập ngày 15 tháng 03 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đình Nho Hiếu

Nguyễn Văn Chương

Hoàng Trọng Diên

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm** :
 - Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản (đá, cát, sỏi, quặng kim loại);
 - Sản xuất, mua bán sản phẩm bột đá trắng siêu mịn.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ hai của Công ty.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
- 2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30
Máy móc và thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 6
Tài sản cố định hữu hình khác	6

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền khai thác mỏ

Quyền khai thác mỏ là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính để có quyền khai thác mỏ đá. Quyền khai thác mỏ được khấu hao trong 20 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (ISO)

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để được cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng. Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng được khấu hao trong 4 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu, được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong bốn (04) năm đầu tiên kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2008 đến hết năm 2011) và giảm 50% trong chín (09) năm tiếp theo (từ năm 2012 trở đi).

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng.

11. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009: 17.941 VND/USD

31/12/2008: 16.977 VND/USD

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	39.946.563	364.579.307
Tiền gửi ngân hàng	4.173.015.908	1.524.373.561
Cộng	<u>4.212.962.471</u>	<u>1.888.952.868</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sơn Seamaster	412.720.631	-
Công ty TNHH Phát triển quốc tế Tân Đạt Dương	869.323.064	384.579.264
Công ty Cổ phần Alphanam	196.326.200	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ giao nhận vận tải Quốc tế	1.254.488.100	-
Công ty Cổ phần L.Q JoTon	638.473.518	-
Công ty Cổ phần Vật tư phụ gia Hóa Chất	345.332.070	-
Công ty Cổ phần Nam Việt Úc	394.447.669	-
Công ty TNHH Hoá dược Hoàng An	418.218.727	212.949.985
Công ty TNHH MTV TM- DV- SX Tùng Sơn	194.586.511	152.216.557
Công ty TNHH Nhật Huy	271.920.893	-
Công ty TNHH Nhựa Quang Minh	270.221.072	-
Công ty TNHH SX - TM Hiệp Chấn Thành	786.350.300	381.413.080
Công ty TNHH Sơn Nero	430.244.000	-
Công ty TNHH Thuận Lợi	1.242.101.506	906.656.055
Công ty TNHH TM - DV Phát Gia Nguyễn	612.560.930	1.089.895.992
DNTN TM - SX - DV Tân Hải Nam	540.189.862	281.160.032
Marvelore Mining & Allived Industries PVT. Ltd	175.472.760	-
Nhà máy sản xuất bao bì, bạt nhựa Tú Phương	584.455.453	400.959.999
Xí nghiệp DV VT - TM đường sắt phía Nam	202.676.729	22
Ông Nguyễn Duy Phương	181.675.000	-
Các đối tượng khác	1.927.314.943	525.926.071
Cộng	<u>11.949.099.938</u>	<u>4.335.757.057</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác Khoáng sản Thăng Long	42.705.000	-
Công ty Cổ phần tư vấn Tài nguyên và Môi trường	460.000.000	-
Công ty Song Hào	-	237.849.413
Công ty Vũ Hưng	-	2.160.000.000
Ông Lê Văn Trị	-	400.000.000
Đối tượng khác	92.129.048	36.179
Cộng	<u>594.834.048</u>	<u>2.797.885.592</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

Là các khoản ứng chi phí liên quan đến khai thác đá tại mỏ cho một số cá nhân ngoài Công ty

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Hồ Lưu Quân	11.378.352	8.159.935
Ông Đặng Thế Hân	14.596.889	-
Ông Lê Văn Dũng	280.675.928	44.579.813
Phải thu khác	25.080.036	9.655.211
Cộng	<u>331.731.205</u>	<u>62.394.959</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.304.721.007	654.644.434
Công cụ, dụng cụ	122.197.936	20.495.735
Thành phẩm	857.743.689	907.196.858
Hàng hóa	72.776.715	-
Hàng gửi đi bán	12.987.322	533.577.795
Cộng	<u>2.370.426.669</u>	<u>2.115.914.822</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí gửi hàng đi bán	254.805.243	401.850.939	656.656.182	-
Chi phí CCDC	-	44.221.055	44.221.055	-
Chi phí sửa chữa	-	52.762.234	34.187.724	18.574.510
Chi phí bảo hiểm Joton	-	130.000.000	130.000.000	-
Cộng	<u>254.805.243</u>	<u>628.834.228</u>	<u>865.064.961</u>	<u>18.574.510</u>

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	-	81.173.075
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	2.947.646	-
Cộng	<u>2.947.646</u>	<u>81.173.075</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	187.387.557	102.330.013
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.250.000	-
Cộng	<u>189.637.557</u>	<u>102.330.013</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	6.052.432.119	18.884.690.384	808.668.617	65.719.168	21.450.000	25.832.960.288
Tăng do mua sắm mới	113.985.864	6.062.205.361	810.066.218		28.676.428	142.662.292
Tăng do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5.505.545.739					12.377.817.318
Số cuối năm	11.671.963.722	24.946.895.745	1.618.734.835	65.719.168	50.126.428	38.353.439.898
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	329.149.596	1.449.947.401	101.083.014	15.118.101	3.575.004	1.898.873.116
Khấu hao trong năm	543.876.772	1.844.791.622	202.352.940	23.178.691	4.351.014	2.618.551.039
Số cuối năm	873.026.368	3.294.739.023	303.435.954	38.296.792	7.926.018	4.517.424.155
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	5.723.282.523	17.434.742.983	707.585.603	50.601.067	17.874.996	23.934.087.172
Số cuối năm	10.798.937.354	21.652.156.722	1.315.298.881	27.422.376	42.200.410	33.836.015.743

Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng đến 31/12/2009 là 28.538.770 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền khai thác mỏ	Phần mềm máy vi tính	Chứng nhận hệ thống QLCL (ISO)	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.102.562.919	13.500.000	48.961.039	1.165.023.958
Tăng trong năm				-
Giảm trong năm				-
Số cuối năm	1.102.562.919	13.500.000	48.961.039	1.165.023.958
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	55.128.144	2.812.500	1.182.058	59.122.702
Tăng trong năm do khấu hao	55.128.144	3.375.000	9.588.744	68.091.888
Số cuối năm	110.256.288	6.187.500	10.770.802	127.214.590
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.047.434.775	10.687.500	47.778.981	1.105.901.256
Số cuối năm	992.306.631	7.312.500	38.190.237	1.037.809.368

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí đầu tư cho dây chuyền số 2 Nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn, cụ thể:

	Năm nay
Số đầu năm	7.884.202.151
Chi phí phát sinh	4.757.869.999
Kết chuyển tăng tài sản cố định	(12.377.817.318)
Kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(264.254.832)
Số cuối năm	-

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	232.879.214	267.511.033	156.927.268	343.462.979
Chi phí sửa chữa	89.199.747	139.069.900	82.119.743	146.149.904
Tiền bảo hiểm	-	9.200.000	6.900.003	2.299.997
Chi phí thăm dò, khảo sát và xin cấp phép khai thác mỏ đá Châu Hồng	253.497.230	69.382.770	-	322.880.000
Chi phí trả trước dài hạn khác	11.122.504	6.640.909	7.710.373	10.053.040
Cộng	586.698.695	491.804.612	253.657.387	824.845.920

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh	2.132.824.876	1.000.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	4.844.070.000	4.667.857.873
Cộng	6.976.894.876	5.667.857.873

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh	1.000.000.000	1.132.824.876	-	2.132.824.876
Vay dài hạn đến hạn trả	<u>4.667.857.873</u>	<u>4.844.070.000</u>	<u>4.667.857.873</u>	<u>4.844.070.000</u>
Cộng	<u>5.667.857.873</u>	<u>5.976.894.876</u>	<u>4.667.857.873</u>	<u>6.976.894.876</u>

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Khoáng sản & TM Trung Hải	154.213.610	-
Công ty TNHH MTV Tân Khánh An	898.026.991	171.627.221
Công ty Cổ phần Nhật Việt	599.975.000	-
Công ty Cổ phần Trung Đức	121.112.132	1.577.002
Công ty TNHH Trang Anh	723.616.404	123.935.529
Công ty TNHH Vi Tiếp	123.288.000	-
Công ty TNHH Đá Phú Quý	272.372.050	-
Công ty Cổ phần Đồng Tiên	160.226.000	-
Xí nghiệp DV VT-TM Đường sắt phía Nam	-	185.512.762
DNTN Hải Hà	479.680.800	-
Ông Lê Hồng Mạnh	554.192.000	199.542.744
Ông Lê Văn Giao	155.152.200	860.250
Công ty TNHH Phúc Nguyên Hợp	-	336.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Phát Thành	-	337.263.300
Các đối tượng khác	<u>628.386.014</u>	<u>151.130.108</u>
Cộng	<u>4.870.241.201</u>	<u>1.507.448.916</u>

15. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Unisilk Limited - Hồng Kông	303.884.658	-
Ông Lê Văn Dũng	200.000.001	256.592.000
Ông Lê Văn Qua	140.156.430	-
Ông Lý Trung Phương	-	74.275.000
Ông Nguyễn Văn Sơn	100.000.000	300.000.000
Ông Lê Văn Ban	-	200.000.000
Đối tượng khác	<u>-</u>	<u>9.843.812</u>
Cộng	<u>744.041.089</u>	<u>840.710.812</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa (*) (81.173.075)		342.175.729	-	261.002.654
Thuế xuất, nhập khẩu	-	333.842.481	251.862.028	81.980.453
Thuế thu nhập cá nhân (*)	-	4.926.747	7.874.393	(2.947.646)
Thuế tài nguyên	11.287.500	146.374.973	139.760.463	17.902.010
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí môi trường	3.225.000	31.494.677	29.604.819	5.114.858
Cộng	(66.660.575)	861.814.607	432.101.703	363.052.329

(*) Khoản thuế nộp thừa được trình ở chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải thu ngân sách nhà nước” khi lập bảng cân đối kế toán (xem thuyết minh V.7).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (Xem thuyết minh số V.10)

Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.698.160.022	1.946.318.384
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(303.125.045)	604.843.795
- Các khoản điều chỉnh tăng	144.801.494	604.843.795
+Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		447.926.539
+Thù lao hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành	46.800.000	29.160.000
+Các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ	98.001.494	127.757.256
- Các khoản điều chỉnh giảm	(447.926.539)	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	(447.926.539)	-
Tổng thu nhập chịu thuế	5.395.034.977	2.551.162.179
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	1.348.758.744	714.325.410
Thuế TNDN được miễn	1.348.758.744	714.325.410
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	119.462.809	195.323.780

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	39.917.021	13.214.216
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	50.493.166	13.042.293
Công ty Hợp tác kinh tế - Quân khu 4	404.584.861	403.349.148
Phải trả khác	23.992.431	30.252.429
Cộng	<u>518.987.479</u>	<u>459.858.086</u>

19. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	<u>7.011.539.544</u>	<u>6.386.553.858</u>
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh	2.487.788.466	-
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Xuân An	4.523.751.078	6.386.553.858
Cộng	<u>7.011.539.544</u>	<u>6.386.553.858</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	6.386.553.858	9.844.716.213	900.939.873	5.276.600.400	4.844.070.000	7.011.539.544
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh	-	2.735.788.466		248.000.000		2.487.788.466
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Xuân An	6.386.553.858	7.108.927.747	900.939.873	5.028.600.400	4.844.070.000	4.523.751.078
Cộng	6.386.553.858	9.844.716.213	900.939.873	5.276.600.400	4.844.070.000	7.011.539.544

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	-	-	-	-	-	-
Cổ đông góp vốn	28.500.000.000					28.500.000.000
Trong đó:						
<i>Góp bằng tiền</i>	<i>17.100.000.000</i>					<i>17.100.000.000</i>
<i>Góp bằng tài sản</i>	<i>11.400.000.000</i>					<i>11.400.000.000</i>
Lợi nhuận trong năm trước					1.946.318.384	1.946.318.384
Tạm ứng cổ tức năm trước					(680.960.000)	(680.960.000)
Số cuối năm trước	28.500.000.000	-	-	-	1.265.358.384	29.765.358.384
Số dư đầu năm nay	28.500.000.000	-	-	-	1.265.358.384	29.765.358.384
Lợi nhuận trong năm nay					5.698.160.022	5.698.160.022
Trích lập các quỹ trong năm nay			662.892.156	80.079.844	(742.972.000)	-
Chia cổ tức năm trước					(924.409.525)	(924.409.525)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm		(216.729.958)				(216.729.958)
Số dư cuối năm nay	28.500.000.000	(216.729.958)	662.892.156	80.079.844	5.296.136.881	34.322.378.923

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	11.400.000.000	11.400.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	17.100.000.000	17.100.000.000
Cộng	<u>28.500.000.000</u>	<u>28.500.000.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	924.409.525
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
Cộng	<u>924.409.525</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.850.000	2.850.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.850.000	2.850.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.850.000	2.850.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.850.000	2.850.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.850.000	2.850.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	47.751.654.068	18.305.063.259
Các khoản giảm trừ doanh thu:	343.035.336	23.936.961
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>9.192.855</i>	<i>-</i>
<i>Thuế xuất khẩu</i>	<i>333.842.481</i>	<i>23.936.961</i>
Doanh thu thuần	<u>47.408.618.732</u>	<u>18.281.126.298</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	26.063.229.418	9.425.425.684

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	69.239.079	132.121.267
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	34.547.236
Cộng	<u>69.239.079</u>	<u>166.668.503</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	737.562.758	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	134.142.313	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	447.926.539
Cộng	<u>871.705.071</u>	<u>447.926.539</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	116.754.592	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.197.758.749	4.514.770.706
Chi phí bằng tiền khác	101.672.057	85.116.123
Cộng	<u>11.416.185.398</u>	<u>4.599.886.829</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.346.425.824	843.958.378
Chi phí vật liệu quản lý	32.329.447	95.224.547
Chi phí đồ dùng văn phòng	77.493.312	38.331.072
Chi phí khấu hao TSCĐ	417.196.366	377.849.387
Thuế, phí và lệ phí	16.491.000	24.849.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	554.679.230	159.136.840
Chi phí bằng tiền khác	1.096.721.686	538.041.170
Cộng	<u>3.541.336.865</u>	<u>2.077.390.894</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu hỗ trợ lãi suất	101.318.065	-
Xử lý các khoản công nợ không phải trả	9.843.750	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	1.669.850	-
Thu khác	-	49.222.650
Cộng	<u>112.831.665</u>	<u>49.222.650</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.698.160.022	1.946.318.384
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.698.160.022	1.946.318.384
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.850.000	2.584.316
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.999</u>	<u>753</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.850.000	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	2.584.316
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>2.850.000</u>	<u>2.584.316</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	214.169.000	153.263.000
Phụ cấp	58.500.000	48.600.000
Cộng	<u>272.669.000</u>	<u>201.863.000</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan

Mối quan hệ

Công ty Hợp tác Kinh tế - Quân khu 4

Cổ đông sáng lập, sở hữu 40% vốn

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả Công ty Hợp tác kinh tế là 404.584.861 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Chi phí lãi vay

Chi tiết phân bổ chi phí lãi vay phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh	737.562.758	-
Chi phí lãi vay được vốn hóa	<u>490.997.195</u>	<u>1.168.242.848</u>
Tổng chi phí lãi vay	<u>1.228.559.953</u>	<u>1.168.242.848</u>
Tỷ lệ vốn hóa	39,97%	100 %

3. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Năm 2009, Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.18). Theo đó, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là (216.729.958) VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào chi phí như những năm trước.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội

Lập ngày 15 tháng 03 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đình Nho Hiếu

Nguyễn Văn Chương

Hoàng Trọng Diên